TÒA ÁN ND Q. LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/DS - ST
Ngày: 26/7/2017
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Cúc.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Nguyễn Phạm Hùng.**

2/ Ông **Nguyễn Công Chi.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Thị Kim Ánh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận l, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2017/TLST-DS ngày 25/4/2017 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXX-ST ngày 12/7/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V** (Thương mại Cổ phần được viết tắt TMCP).

Địa chỉ: Tầng 1 -7, Tòa nhà T, số 72, phố T, phường T, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Phan Thị T1** – Sinh năm: 1985. Địa chỉ: Số 77, đường T, phường H, quận H, thành phố Đ (Theo văn bản ủy quyền số 1909/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 13/4/2017). Có mặt.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T2** - Sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Số 08, đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân Hàng TMCP V, bà Phan Thị T1 trình bày:

Ngày 24/3/2014 bà Nguyễn Thị T2 có ký hợp đồng tín dụng số 20140322-142003-0006 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 26.250.000 đồng với lãi suất 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Nguyễn Thị T2 có trách nhiệm thanh toán số tiền 41.019.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 18 tháng. Trong 18 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.246.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.837.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/5/2014.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng TMCP V 01 kỳ với số tiền 4.250.000 đồng. Kể từ ngày 30/9/2014 bà Nguyễn Thị T2 không thanh toán bất cứ khoản nào dù Ngân hàng TMCP V đã có nhiều biện pháp nhắc nhở. Vì vậy, Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T2 thanh lý hợp đồng theo phương thức như sau:

Trả toàn bộ khoản nợ tới hạn 36.769.000 đồng (Trong đó, số tiền nợ gốc là 24.853.950 đồng và số tiền lãi là 11.915.050 đồng. Không yêu cầu trả tiền lãi phát sinh tiếp theo.

Trong quá trình Tòa án giải quyết thì vào ngày 20/6/2017 bà Nguyễn Thị T2 đã trả cho Ngân hàng TMCP V 5.000.000 đồng tiền lãi, vào ngày 25/7/2017 bà Thuyên trả 5.000.000 đồng tiền gốc. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Nguyễn Thị T2 phải thanh toán số tiền 26.769.000 đồng (Hai mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn đồng y). Trong đó, tiền gốc 19.853.950 đồng và số tiền lãi 6.915.050 đồng, yêu cầu bà Thuyên trả một lần và không yêu cầu lãi phát sinh tiếp theo.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị T2 trình bày:

Ngày 24/3/2014 tôi có ký hợp đồng tín dụng số 20140322-142003-0006 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 26.250.000 đồng với lãi suất 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, tôi có trách nhiệm thanh toán số tiền 41.019.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 18 tháng. Trong 18 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.246.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.837.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/5/2014. Tôi nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V 01 kỳ với số tiền 4.250.000 đồng, sau đó tôi không thanh toán được nữa. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu tôi trả số tiền 36.769.000 đồng (Trong đó tiền gốc là 24.853.950 đồng và tiền lãi là 11.915.050 đồng), không yêu cầu tiền lãi phát sinh tiếp theo.

Quá trình Tòa án giải quyết thì vào ngày 20/6/2017 tôi đã trả cho Ngân hàng TMCP V 5.000.000 đồng tiền lãi, vào ngày 25/7/2017 tôi trả 5.000.000 đồng tiền gốc. Hiện nay tôi còn nợ Ngân hàng số tiền 26.769.000 đồng (Hai mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn đồng y). Trong đó, tiền gốc 19.853.950 đồng và số tiền lãi 6.915.050 đồng.

Nay, Ngân hàng TMCP V yêu cầu tôi phải trả toàn bộ khoản nợ là 26.769.000 đồng (Trong đó tiền gốc 19.853.950 đồng và tiền lãi 6.915.050 đồng) thì tôi đồng ý trả. Tuy nhiên, hiện nay hoàn cảnh tôi khó khăn, nên đề nghị Ngân hàng TMCP V xem xét cho tôi trả dần số tiền trên, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

(1).Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP V và bà Nguyễn Thị T2 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận l, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

(2) Về nội dung vụ án:

Ngân hàng TMCP V và bà Nguyễn Thị T2 có ký hợp đồng tín dụng số 20140322-142003-0006 ngày 24/3/2014, bà Thuyên vay Ngân hàng TMCP V số tiền 26.250.000 đồng với lãi suất 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Nguyễn Thị T2 có trách nhiệm thanh toán số tiền 41.019.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 18 tháng. Trong 18 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.246.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.837.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/5/2014. Thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị T2 đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng 01 kỳ với số tiền 4.250.000 đồng. Kể từ ngày 30/9/2014 bà Nguyễn Thị T2 không thanh toán bất cứ khoản nào dù Ngân hàng TMCP V đã có nhiều biện pháp nhắc nhở.

Việc bà Thuyên không trả nợ đúng hạn như đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Thuyên phải thanh toán dứt điểm khoản nợ tới hạn 36.769.000 đồng (Trong đó số tiền gốc là 24.853.950 đồng và tiền lãi là 11.915.050 đồng), không yêu cầu lãi phát sinh tiếp theo.

Quá trình Tòa án giải quyết thì vào ngày 20/6/2017 bà Nguyễn Thị T2 đã trả cho Ngân hàng TMCP V 5.000.000 đồng tiền lãi, vào ngày 25/7/2017 bà Thuyên trả 5.000.000 đồng tiền gốc. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Nguyễn Thị T2 phải thanh toán số tiền 26.769.000 đồng (Hai mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn đồng y). Trong đó, tiền gốc 19.853.950 đồng và số tiền lãi 6.915.050 đồng, yêu cầu bà Thuyên trả một lần và không yêu cầu lãi phát sinh tiếp theo là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị T2 thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền 26.769.000 đồng (Trong đó tiền gốc 19.853.950 đồng và tiền lãi 6.915.050 đồng) thì bà đồng ý trả. Tuy nhiên, hiện nay hoàn cảnh bà khó khăn, nên xin được trả dần số tiền trên, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng. Việc xin trả dần của bà Thuyên không được Ngân hàng TMCP V đồng ý nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu của bà Thuyên.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị T2 phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số

tiền bà Thuyên phải chịu là 26.769.000 đồng x 5% = 1.338.450 đồng (một triệu ba trăm ba mươi tám ngàn bốn trăm năm mươi đồng).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V với bà Nguyễn Thị T2.

Xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị T2 phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 26.769.000 đồng. Trong đó, tiền gốc 19.853.950 đồng và tiền lãi 6.915.050 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất phát sinh hàng tháng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 20140322-142003-0006 ngày 24/3/2014 cho đến khi bà Nguyễn Thị T2 trả hết khoản nợ.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.338.450 đồng (một triệu ba trăm ba mươi tám ngàn bốn trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 919.225 đồng (Chín trăm mười chín ngàn hai trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0006943 ngày 25/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận l, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Cúc